

TRUYỀN BÀ

TUẦN BÁO CỦA TUỔI TRẺ RA NGÀY THỨ HAI

1231fo



ĂN QUẢ NHỎ, KẺ GIỒNG CÂY

Số 141 Truyện của THÂM-TÂM 17.8.44

TỪ SỔ NÀY GIÁ BÁN MỖI SỐ : 0\$40

TIÊU
THUYẾT
THỦ
BÁY

NGUYỆT SAN T.T.T.B.

Số 3 (Aout. 1944) đã xuất-ban

*Toàn những bài vở chọn lọc kỹ
120 trang giấy tây trắng đẹp*

**Đáng giá 2\$ mà chỉ bán có 1\$50.
Đủ biết nhà Tân-Dân lúc nào cũng
hỷ-sinh cho đẹp lòng bạn đọc.**

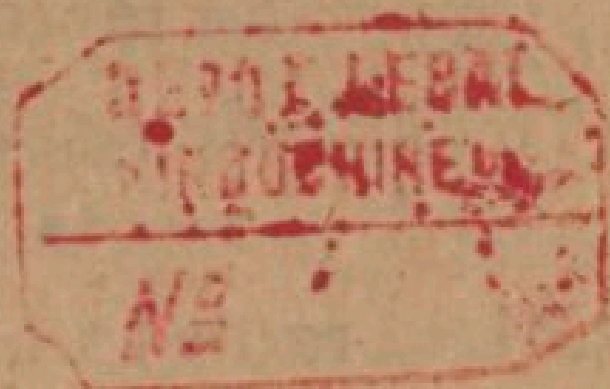
Muốn được nhanh chóng

Các Ngài mua sách, gửi đủ tiền trước cả cước phí,
sẽ được nhanh chóng hơn nhiều lắm.

Là vì gửi những gói không linh-hóa giao-ngân có thể
gửi ngay ở trạm gần nhà in ngày nào cũng gửi được.

Còn những gói linh-hóa giao-ngân phải đem đến nhà
giấy thép, tỉnh-lý xa nhà in 21 km, mỗi tuần mới đi
gửi có một lần.

ĂN QUẢ NHỎ KẺ GIỒNG CÂY



Cây nhãn, con giời và con bướm

O' góc một mảnh vườn còn xơ xác, có một cây nhãn ra quả mùa đầu tiên. Lép quả thứ nhất đã mòng mọng lẫn vỏ vàng, vì đã chín. Chiều tối hôm ấy, mùi thơm tiết ra trong bầu không khí oi ả đầu tháng sáu. Chợt một con giời từ trong tổ bay ra vọt muỗi, liệng ngang vòm cây nhãn chiu quả, đánh hơi thềm thuồng. Nó chập chờn từ cành này sang cành khác, chọn một trái nhãn to nhất và có vẻ chín nhất, toàn nhe răng ra... xơi.

Cây nhãn rung mình giấu chùm quả thơm mọng nhất kia xuống dưới một cụm lá. Làn gió thoảng, reo động. Cây cất tiếng nói :

— Này chị giời tham ăn kia, món ăn chính của chị là những đàn muỗi nó hút máu người, sao chị lại tha cho chúng mà đến tàn hại quả đẹp trên mình tôi ?

Giời cười chi chi, đáp :

— À, thưa bác, trên mình bác có thiếu gì quả vàng. Nhà bác giàu, không một cây nào ở quanh đây bị kịp. Có khi bác lại còn phải nhờ gió qua rung cho rớt bớt của cải xuống dề nhẹ mình đi. Vậy thì bác

16 piece 1329

tiếp em vài cái quả nhỏ xiu này. Bác rộng lượng
nhé, để gọi là một chút quả thơm thảo.

Cây nhãn lắc đầu :

Không được, không được. Nhà chị là thứ vật gì
mà bắt được ta phải cung đốn thức ăn mỗi buổi tối ?
Chị xê ra đi ! Chị muốn tử tế thì bay ra chỗ khác đi !
Muỗi mắt vô ở ngoài trời ấy, sao không bắt ?

Giời làm mặt bướng bỉnh :

— Nhưng tôi không thích ăn muỗi tối hôm nay.
Muỗi tanh lắm. Quả của nhà bác lại thơm, Mà tôi là
một giống giời sành ăn có tiếng.

Cây rung điện cười khinh ngạo :

— À, ta đây vốn vẫn biết là nhà chị chỉ là một thứ
vật hơi hám. Hi hi. Tên là giời, chắc chị và cả nòi
giống chị đã rơi từ ở cõi họ hung họ sát xuống đây
nhỉ. Nay bản thể, chớ có động đến mình ta !

Giời cứ sấn vào. Nó lách mình qua lá, và giang hai
cánh rộng ôm lấy chùm quả chín mà cây đã cố ý giấu
đi. Rồi nó thách :

— Tôi vớ được của báu của nhà bác rồi, dể bác
làm sao giăng lại thoát đây. Nay, tôi ăn nhé. Chà, cái
quả mới ngon sao !

Cây lấy nhánh lá đập vào mình giời kêu ầm lên :

— Bỏ ra, bỏ ra. Bản cả trái vàng của người ta ơi,
mưa nào rửa cho sạch được.

Giời vẫy vẫy đôi cánh nói :

— Nay, nhà bác có muốn yêu lành thì cứ để ta ăn
vài quả, ta đi, chớ có đánh đập ta mà không ra gì
bây giờ đây. Ta sẽ truyền cho họ hàng ta là những
chuột cống chuột chù chúng kéo đến đào gốc bới rễ
nhà bác lên, thì liệu bác còn chi là đời ?

Cây nhãn bắt giác than rằng :

Ta có ngờ đâu lại gặp cái lúc tai ách khôn tránh nổi này. Ôi ! Ta có giữ những trái vàng cho riêng ta làm gì đâu, mà chi toan phá hoại cả cuộc đời ta ? Là một loài cây, ta chỉ sinh hoa trái để dâng hiến miệng người những chất ngọt bùi, mùa này qua mùa khác, chẳng hề biết tiếc rẻ ai. Nhưng nay ta phải tiếc rẻ chi, là bởi xưa kia ..

Giọng cây ngậm ngùi tam nghĩ.

Chi giới muốn chừng cũng cảm động vì lời nói thiết tha của cây nhãn, mới ngừng hàm răng chưa cắn vội, và gạn gùng :

— Xưa kia làm sao, bác cứ nói tôi nghe. Chuột đã kéo tới đâu, mà sợ.

Cây thồn thức :

— Xưa kia, tôi nhớ chỉ là một cái nhãn li ti trong hạt nhãn màu đen. Hạt nhãn được nước mưa vùi chặt xuống chỗ đất này bấy giờ còn um cỏ. Được nhuận màu mỡ, tôi nảy nở ra và chỗi lên mặt đất thành một cái mầm trắng nõn, dần dần biến ra xanh và tách thành hai búp lá. Chẳng bao lâu nữa, tôi đã có một thân thể dài lên trên ngọn cỏ với hai cái lá thắm màu và to bản. Hai sinh bốn, cứ thế nhiều ra. Một cậu học trò sớm nọ đã đứng ngắm tôi với bao nhiêu tình yêu mến hiện ra nơi ánh mắt. Cậu lầm bầm rằng : « Đây là cái cây nhãn mà mình đã gieo hạt xuống từ hôm ăn nhãn của cô mình mua về đây ». Nói xong, cậu ngồi xuống dứt bút những gốc cỏ xum xuê mọc ở quanh tôi. Đoạn, cậu đi nhặt một nắm que đến cắm thành một cái hàng rào vòng tròn rất xinh xắn để che cho tôi khỏi bị gà què đến mổ mất đi. Từ



Ở góc một mảnh vườn con xờ xác, có một cây
nhãn ra quả mùa đầu tiên.

đó tôi lớn lên dần dần cho đến bây giờ là mùa ra quả thứ nhất của đời tôi. Sách có chữ rằng : « Ăn quả nhớ kẻ trồng cây ». Nếu cậu học trò kia không gieo cái hạt tôi xuống đất, mà lại đập vỡ cho tan nát ra như những hạt giống khác ở trong bàn tay những trẻ tình nghịch tàn ác, thì có bao giờ nhà chị lại được hưởng cái vui thú lượn lờ quanh những chùm quả nặng trĩu ở trên thân thể tôi này, Nhà chị phải nên biết ơn kẻ trồng cây mới được. Tôi cũng có bổn phận phải ngăn ngừa các loài cầm thú, khi người làm ơn cho cuộc sống của tôi chưa được nếm một trái đầu tiên. Sách còn có chữ rằng : « Ai gieo giống chi thì hái giống nấy, ai gieo đào thì được đào, ai gieo mận thì được mận ». Vậy cậu học trò đã gieo hạt nhãn, tất bây giờ phải được hưởng trái nhãn của gốc cây mà xưa kia cậu chăm vun xới. Nhà chị muốn xơi vài trái nhãn trong muôn nghìn trái nhãn của đời tôi, cũng không có gì là khó khăn. Tôi không hề tiếc rẻ sự cho đi với muôn vật. Tôi sinh ra chính là để chia sẻ sức tươi sống cho các loài. Tôi vui lòng mời nhà chị một ít nước ngọt, một ít hương thơm. Vậy trước hết xin nhà chị hãy ngăn cấm các chú chuột ghê gớm là họ hàng nhà chị chớ có đào gốc xới rễ của tôi lên. Tôi chưa có quyền héo hắt mục nát đi mà chết. Những ngày kết quả rục rở trong đời tôi mới đương lên màu xanh ngắt. Cái thân này tuy hèn cũng còn phải sống nhiều mùa tiếp theo khác nữa, đẹp như ánh vàng của tiết hạ tung bừng. Vậy hãy xê ra, xê xa tất cả đi, hỡi những chú chuột bẩn thỉu, hỡi những chị giới trong túi chứa vô số muỗi kia, để cho ta sống, ta reo, ta hát với gió buổi tối

hôm nay êm ái như hòa nhạc.

Từ này, giới vẫn chăm chú nghe cây nhãn kể lẽ đời, dài như kể hạt truyên giọng đường. Nó quên cả thèm khát trái thơm. Nhưng đến khi thấy cây nhãn hạ lệnh đuối xé ra, thì giới vội nói:

— Các chú chuột đã đành là không có lời tôi xui dục thì không dám kéo tới đào gốc bới rễ nhà bác dậu. Bác hà tất phải đuối. Còn như phận em đây thì có gì bác cũng không cho gần gần? Chà, những chùm quả mọng mọng mọng là! Em đã phát rõ rãi xuống rồi đây. Bác đừng tiếc em nữa nhé.

Cây nhãn vẫn lắc đầu:

— Tôi không tiếc. Nhưng nhà chị cũng chưa được ăn, là vì kẻ trồng tôi thành một cây lớn ngày nay vẫn chưa được ăn,

Giới ngần ngừ hỏi:

— Cái nhà cậu học trò ấy ư?

— Phải.

— Thế bao giờ, cậu ấy mới chịu trảy nhãn xuống mà xơi cho chứ? Đêm tối thế này, ai người ta ra chèo lên cây!

— Không biết, tôi cũng không biết: cậu ấy bao giờ r. vì đến ăn cho, vì không biết cả hiện nay cậu ấy ra sao nữa. Cậu ta bỏ cái vườn này mà đi xa từ lâu lắm.

—Ồ, thế thì làm thế nào? Nhà bác không thể giữ được những trái nhãn lâu dài mãi để mà đợi cậu học trò tới đây đâu. Chỉ nay mai là chúng tôi không ăn bớt đi thì những phường buôn hoa quả cũng đến trảy xuống hết.

— Ấy vậy tôi mới lo lắng hoài. Nhưng may mà nhà

chị lại đến trước những phường buôn. Tôi có thể nhờ nhà chị một việc được. Cứ làm cho trót lọt đi rồi về tha hồ ăn nhấm, tôi không ngăn cấm nữa đâu.

— Việc gì thế a bác? Có khó lắm không?

— Cũng dễ. Chị vốn có đôi cánh.

— Vâng, em bay đi khắp đó khắp đây được, chứ không như loài cây các bác sống chết chỉ ở nguyên một chỗ.

— Vậy chị hãy bay đi.

— Đấy, bác lại cứ đuổi em quầy quậy thế.

— Không, tôi không đuổi. Tôi yêu cầu chị bay đi tìm giúp tôi cái cần học trò bây giờ đã trưởng thành rồi.

— Đề mời cậu ta, à quên, ông ta về đây xơi nhấm đầu mùa phải chăng, a bác?

— Đầu có phải là mời được. Nhưng là chị sẽ thay tôi mang đến dâng người trái nhấm đầu tiên.

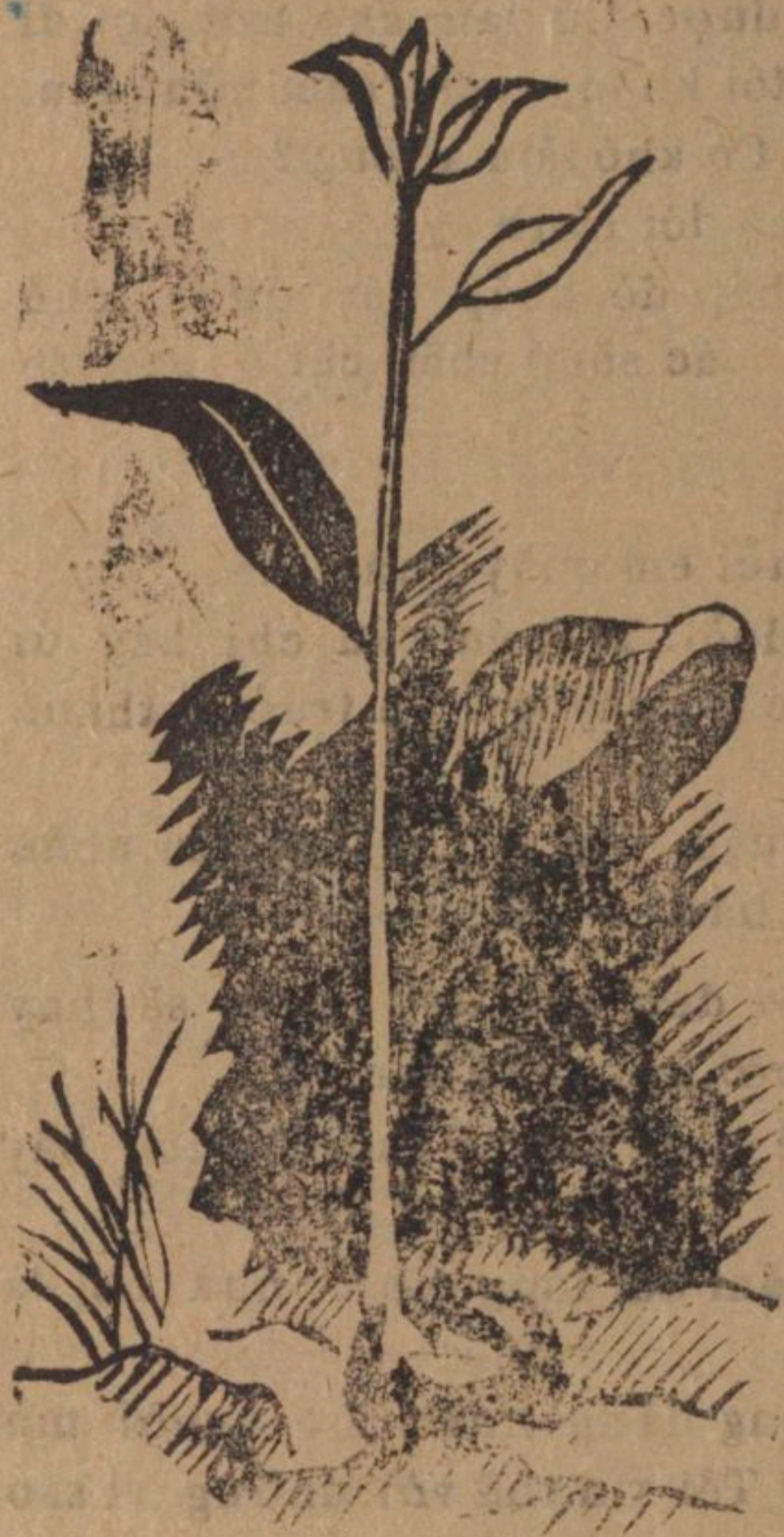
— Việc có thể, thì dễ lắm. Tôi có thể đi luôn bây giờ.

— Nhưng tôi chưa dám hết lòng tin ở nhà chị là giống đứng đắn.

— À, bác ngờ tôi không dâng nhấm cho người mà lại ăn lỏm mất chứ gì? Tôi xin thề với những vì sao sáng rằng...

— Ấy, thôi thôi, hà tất phải thề. Kẻ nào hay làm việc tội lỗi, thường là do có một mình trong bóng tối. Bây giờ tôi nhờ chị mang nhấm đi mà muốn cho chị đừng phạm phải một tội lỗi nào, thì chỉ có cách là nhờ thêm một chú khác với giống chị đi kèm để chị làm tròn được công việc.

— Bác định nhờ chim sẻ hay là chim cú?



Hai sinh bốn, cứ thế
nhiều ra.

nhịp nói có điệu của cây xanh. Gió bay lên một gợn
phấn lạnh. Những cánh lá xê ra, cho trời lên cánh
bướm. Hãy còn ngái ngủ, bướm hỏi :

— Ai hát ngheu ngao gì đó ?

Cây nhãn cười tí tẹo :

— Ồi thôi, các
bác mỗ thép ấy lại
càng ngay hiêm
bằng mấy chị, tôi
chả dám nhờ. Tôi
sẽ nhờ một chú
bé không biết ăn
nhân bao giờ cả.

— Ồ, ai mà quý
hóa hiên lành vậy ?

— Chú bướm đen
chứ còn ai nữa.
Chú ta đương ngủ
say sưa trong ổ lá
của tôi. Để phải
dánh thức chú dậy
mới được... Này,
bướm huyền ơi,
bướm huyền ơi,
dậy xem trăng
sáng đang chơi
trên cành.

Bướm khẽ vỗ
vô đôi cánh mỏng
như rung theo

— Dậy xem trên nệm lá xanh, Một ngàn trái chín ngon lành mời khuyên.

Bướm vùng đứng thẳng đen sì như cột nhà cháy, nói :

— Ngỡ gì ! Quả nhãn thì tôi đã biết, tôi đã biết là tôi vô duyên, tôi cũng đã biết là mùa hoa nhãn hết từ lâu kia rồi, thì lấy cứ để yên cho tôi nằm ngủ. Đây không còn là cái bàn ăn tiệc xuân nữa, đây chỉ là cái giường vừa có gối vàng vừa có nệm xanh, thế mà thôi. Trăng sáng thì cũng mặc.

Nhưng cây nhãn vẫn cất tiếng du dương :

— Ở bướm huyền, hỡi bướm huyền, đẹp như cả một con thuyền ra khơi ! Có đi, ta nhẵn đôi lời, hỏi thăm hoa nở mừng người thiếu niên.

Bướm tỉnh như buổi sớm mai, vội hỏi :

— Sao, sao ? Hoa nở ở về đâu ?

Cây nhãn thủng thẳng bảo :

— Đêm nay có hoa quỳnh nở ở nhà những người thành đạt. Chứ có muốn xem thì đi với chị giới đây. Chị ta mang biển người học trò cũ của cái vườn này quả nhãn đầu tiên vừa chín tới. Nhưng tôi sợ chị giới buồn miệng nhắm nhà mất. Vậy bướm ơi, bướm có sang thăm hoa quỳnh thì nhân tiện đề ý đến chị giới hộ. Có bướm đi kèm, tất giới sẽ không dám ăn hốt mất chùm nhãn đi.

Bướm vui vẻ nhận :

— Việc ấy thì dễ lắm.

Cây nhãn liền nói với giới :

— Vậy nhà chị có thể ngắt một chùm nhãn chín nhất mang biếu người gieo hạt, rồi trở về đây mà ăn

chùm nhãn thứ hai, hoặc cả chùm nhãn thứ ba nữa cũng được, tha hồ.

Giới ngơ ngác hỏi :

— Nhưng cái ông gieo hạt này ở đâu ? Tôi biết làm thế nào tìm cho ra được ?

Cây nhãn đáp :

— À, cái đó thì tôi phải dặn kỹ. Mà có lẽ tôi phải kể lại cả một cuộc đời cậu học trò xưa nữa. A... a... bây giờ...

Cả giới lẫn bướm đều lắng tai nghe, giữa một đêm trăng vắng, cái tiểu sử người gieo hạt.

Người gieo hạt

Bảy giờ, cậu học trò mồ côi cả bố lẫn mẹ. Tuổi xanh thiếu đủ mọi thứ tình. Họ hàng thì ít, chỉ còn sót lại có một người cô ruột. Bà cô đem cháu về nuôi cho nó khỏi lỡ đường ăn học. Hết ở trường huyện lại ra trường tỉnh, cậu học trò không phải kém chúng kém bạn một điều gì, là vì đời cậu may mắn gặp một người cô sẵn lòng yêu mến như mẹ đối với con đứt ruột đẻ ra.

Cứ mỗi kỳ nghỉ hè hay nghỉ lễ, bà cô đều sắm sửa mọi thức làm đẹp lòng cháu để đợi cháu về thăm mình. Những ngày tháng hồi ấy mới êm ấm và trong sạch làm sao ! Suốt ngày, hai cô cháu quán quýt lấy nhau để tiếc rẻ khi tiễn đưa nhau ra đầu con đường cái lên thành phố xa xôi, một lúc không thể chạy tới nhìn thấy nữa được.

Chính ở một kỳ nghỉ hè, cậu học trò đã gieo hạt nhãn.

Thế rồi, mỗi dịp nghỉ lễ sau, cậu học trò về thăm cô, cũng là để thăm lại cây nhãn cao lớn dần, có hàng trăm lá, rồi có hàng nghìn lá.

Lá nhãn xanh như đời cậu học trò chưa thành đạt.

Bà cô luôn luôn khuyên bảo :

— Cháu ơi, cháu yêu cây nhãn của cháu, tức là cháu yêu đời cháu đấy. Cây nhãn một ít lâu nữa sẽ kết quả, vậy cháu phải cố gắng làm sao cho đời cháu có những kết quả rực rỡ như cây nhãn nhiều màu mỡ kia.

Cậu học trò cảm động thưa rằng :

— Cháu vun trồng cây nhãn là để biết rằng cái ơn trời cao biền rộng của cô đã vun trồng cho cuộc đời cháu. Vậy cháu xin nguyện sẽ ở được xứng đáng hết thấy những điều mà cô đã mong mỏi ở cháu bấy lâu nay.

Lời nguyện ấy, cậu học trò hằng ghi nhớ như in như khắc trong đầu óc.

Thế rồi, một ngày kia, bà cô mừng rỡ loan báo âm xóm làng lên rằng cháu mình đã thi đỗ ông Phán.

Bấy giờ tiền của nhà bà cô đã vì những năm nuôi cháu ăn học tốn kém mà suy sút hết.

Nhưng cháu đã thành đạt, ấy là cái phần thưởng to lớn và cao quý hơn hết thấy, tiền của là những thứ lại có thể kiếm ra.

Ông Phán trẻ tuổi về ở với bà cô được hơn một tháng, thì phải gọi đi tòng sự tại một tỉnh xa. Ông muốn mời bà cô cùng tới đấy ở để ông phụng dưỡng cho trọn đạo hiếu. Chỉ vì việc nhà còn bẽ bộn, cho nên bà cô chưa thể dứt ra đi được. Tuy ông chồng bà chết đã lâu rồi, mà bà thì không có một người con

nào, nhưng bà cũng còn phải thu xếp mọi việc bên họ nhà chồng cho xong xuôi tròn vạ đã, rồi mới có thể theo cháu mình đi khỏi cái làng cũ được. Người đàn bà ấy muốn rằng mình cứ xử thật được bai bề vẹn cả hòa hai.

Vả lại, ông Phan mới ra làm việc, tuổi còn trẻ lương còn ít, mà lại toan lập cơ nghiệp ngay để nuôi bà cô thì có lẽ cũng không ổn tiện. Hãy cứ tạm để cho ông ta ở trọ một nơi nào đó, sự tiêu pha không tốn kém



... Rồi bà cô tiễn cháu lên đường bốn phần.

mấy, tháng tháng còn dành dụm được một phần tiền gom góp lại làm cái vốn để hòng tiêu pha những việc lớn về sau.

Bà cô nghĩ như vậy, và nói với cháu như vậy, rồi tiễn cháu lên đường hôn-phận, dặn cháu rằng đừng nhãng quên cô.

Cháu rung rung nước mắt ở bên gốc nhãn, thề rằng còn ăn nhãn thì còn phải nhớ bên gốc nhãn cũ vẫn có một người sớm chiều trông ngóng đỡ hai con mắt, để mong chân mây đừng mất mẫu hồng, và cháu mình đừng mất bản-tính ngoan lành vì những thói phù hoa cám dỗ của tỉnh thành nhiều người lầm lỗi.

Thế rồi cháu đi, cách một thời hạn lâu lâu lại về thăm cô một lần. Được hơn năm thì cháu lại phải dời đi một tỉnh khác xa gấp đôi tỉnh cũ.

Bà cô, thỉnh thoảng, ở bên gốc nhãn, nhớ đến cháu vẫn nói một mình :

— Lâu lâu không thấy nó về chơi, cả những kỳ nghỉ năm ba hôm cũng không thấy nó về chơi, mình nhớ nó quá, nhưng chắc xa xôi mà nó bận việc không thể về được chứ gì. Thôi để đến Tết vậy.

Mùa đông qua, Tết đã đến. Những hoa đào nở, trái quất vàng, lá rong xanh, làm cho lòng ai cũng đẹp. Duy có lòng bà cô chờ cháu xa-xôi kia không được đẹp. Chiều tối hôm ba mươi tháng chạp, bà đã phải nhìn lên cây nhãn mà thở dài. Thế rồi sáng hôm mừng một tết năm ấy, khác hẳn với mọi năm, nhà bà cô thiếu mặt người cháu quý.

Ai đến lễ tết cũng hỏi thăm cái nhà cậu học trò

tại sao không thấy về. Đối với ai, bà cô cũng chỉ vừa cười vừa đáp gọn lỏn một câu.

— Ấy năm nay, ba ngày tết, anh Phán nó phải làm việc ở bên cạnh ông Chánh mỗi ngày một buổi sáng, thành ra không có thì giờ về đây ăn tết cùng tôi.

Đó là bà cô kiếm cách để nói dối mà che giấu lỗi đi cho cháu. Bà vẫn muốn tha thứ cho cháu cái lỗi ngày tết được nghỉ hẳn hoi mà chẳng chịu về thăm nhà.

Tết qua đi. Hoa đào đã nhạt hết màu trên các cây. Mùa xuân vào hội. Đâu đâu cũng mở đình đám họp hàng ngàn vạn người. Nhà nào cũng đông đúc thân thích xa gần. Chỉ có bà cô bên gốc nhãn vẫn thiếu cháu. Bà nhớ cháu quá rồi. Bà phải lên cái tỉnh xa xa kia thăm cháu, chứ không thì nhớ quá đến ốm nặng mất thôi.

Bà cô ấy ra đi ít hôm rồi lại trở về. Bà đi một mình và cũng về có một mình. Không ai thấy bà nói năng gì và than thở gì hết.

Nhưng một buổi chiều nắng chéch bên gốc nhãn ra hoa lấm tấm vàng, người đàn bà quanh quần góc vườn bỗng lẩm bẩm nói :

— Ô cây nhãn năm nay đã ra hoa. Tháng sáu thì những quả nhãn chín! Vậy mà nó không chịu về.

Nghĩa là người cháu không về mảnh vườn ấy nữa. Tại làm sao ?

Bà cô, một buổi chiều kia lại than :

— Nó nở lòng nào mà ham mê những thú vui chốc lát nơi đô hội, để ghẻ lạnh với tấm thân già này ? Ồi chao ôi, cháu tôi không yêu không kính tôi nữa, cháu tôi đã bỏ tôi rồi. Tôi biết sống cùng ai ?

Bà cô sống với cây nhãn. Bà cô với cây nhãn cùng là hai thứ đã bị bỏ quên ra ngoài cuộc sống của ông Phan trẻ. Bà cô nói với cây nhãn rằng:

— Bây giờ nó đã có những đứa con gái thành-thị



Chùm nhãn vàng theo chị gởi và chú bướm cùng đi.

kia dễ mà vui thú rồi, nó cần gì đến cây nhãn tới mùa kết quả nữa, nó cần gì đến bà cô già nua này là người không còn sống được bao nhiêu lâu nữa. Nhưng mà nó vô ơn bạc nghĩa lắm. Nó vừa mới làm được ra một dúm tiền đã tưởng rằng không cần đến ai là người cũ. Né như thế rồi sẽ phải hối hận. Ta chỉ sợ khi ấy nó cô về đây thì lá vàng đã rụng mất rồi.

Lá chưa vàng, chỉ có quả nhãn vàng

Từ biệt khóm lá cây xanh, dưới một trời trắng sao vắng-vắc, chùm nhãn vàng theo chị giới và chú bướm cùng đi.

Giọc đường, giới bị gió đánh cái mùi nhãn ngọt lịm vào trong lòng, khiến cho giới không cảm nổi sự thèm khát. Nó đã nói thầm với mình :

— Hay là ta cứ ăn phết ngay đi, việc gì mà phải hứa với họ, việc gì mà phải thề với bối.

Đoạn, giới ta thì thầm nhủ bướm rằng :

— Chú bướm ơi hỡi chú bướm ơi, đường sao mà xa quá nhỉ.

Bướm khe-khe đáp :

— Vâng, đường quả là xa, nhưng việc của ta làm là phải đi cho trọn con đường, thì ta cứ biết vỗ cánh thôi, không nên e ngại.

Giới nhãn mặt nói :

— Vỗ cánh mãi đã mỏi lắm rồi. Chả trách mà ông Phán trẻ cũng ngại về thăm bà cụ là phải lắm.

Bướm lắc hai cái râu mà bảo :

— Chị nói vậy thì tôi đây dám chề là nhảm. Ông Phán không về thăm bà cô, là trái đạo, chứ phải là phải làm sao! Chúng ta đi đây, mục đích chính là để dâng nhơn dẫu mùa cho kẻ giồng cây, nhưng cũng còn là để dạy thêm cho ông Phán một bài học ông còn thiếu nữa. Kẻ ăn quả biết nhớ kẻ giồng cây, sao ông Phán ngày nay thành đạt không biết nhớ đến người cô già bao lâu đã vì cháu mà tiêu mòn hơi sức và tiền của? Vậy ta chẳng nên ngại đường xa, ta cứ đến tận nơi để dâng nhơn cho ông Phán, biết đâu thấy nhơn ông ta chẳng hối hận mà nghĩ đến người mình đã bạc đãi kia.

Giới nghe có ý thẹn. Nhưng mà mũi nhơn kẻ miệng vẫn thơm lạ lùng. Nó lại bảo :

— Đường vẫn xa-xôi lắm. Này chú bướm ơi, tỉnh thành xa-xôi lắm. Một đêm ta bay không tới được, một đêm trừ phi có chim đại bàng. Hai đêm ta cũng chưa thể tới được, hai đêm trừ phi có chim hải yến. Ba đêm ta cũng chưa thể tới được nốt, ba đêm trừ phi có... chú mà thôi. Vậy thì tôi ở lại đây, mặc chú bay một mình.

Bướm ta nổi khùng, gắt tung cả phần :

— Rõ cái đồ họ hàng nhà chuột có khác, hèn nhát thế thì làm gì nên việc được. Chị không có quyền từ chối cái việc mà chị đã nhận với cây nhơn vừa rồi. Bây giờ đêm khuya, cây không nhờ rẽ theo ta, nhưng còn có trăng sao làm chứng, và nhất là có tôi đi kèm giữ cái lòng tham lam của chị. Và lại dưới đường chúng ta đương qua kia, vẫn rải rác có rất nhiều cây. Ở lòng đất, rễ cây này vẫn truyền sang rễ cây khác. Những lời chị vừa thốt ra đều bị gió đưa



Chị bướm bay sà vào cạnh ngọn đèn, khiến cho người đàn ông giật mình rơi bút.

vào ngọn cành vào thân cây mà xuống gốc rễ. Bao nhiêu rẽ đều thì thắm loan báo cái tin lừa-lọc của chị. Thế là cây nhẵn mà chị đương mang quả đi đây tất đã biết hết bụng dạ chị rồi.

Giới ta vội-vã nói :

— Thôi, thôi, chú bắt tất kẻ-lẽ lời thôi làm chi nữa. Ấy là tôi mới bàn thế, chứ đã dám lừa lọc gì ai đâu, mà chú đã chu chéo lên. Nào, ta cố bay cho chóng.

Tuy nhiên, dù có cố bay, cái tỉnh phương nam cũng không thể một đêm mà bướm với giới có thể tới được. Chúng đập cánh mãi ở dưới trăng đã tà, không những giới kêu mỏi, bướm cũng thấy mệt. Chúng bèn cùng một ý rủ nhau tạm nghỉ một lát trên khóm cây trong xóm họ.

Ở đây có một giãỵ nhà ngói. Trong một gian nhà cửa sổ còn ngỏ, hãy còn le-lói ánh đèn. Loài bướm đêm vốn thấy đèn thì hay rộn chơi. Chị giới ta cũng tạm móc chùm nhẵn vào một cành cây xoan, mà đáp xuống làm ít muỗi cho sung sướng.

Bây giờ bên ngọn đèn có một người đàn ông còn thức để viết cho xong một bức thư dài.

Chú bướm bay sà vào cạnh ngọn đèn, khiến cho người đàn ông giật mình, rơi bút. Chàng cảm tức nhìn con bướm. Đó là không phải là con bướm xinh đẹp màu trắng như tuyết hay vàng như mặt trời. Đó là một con bướm đen sì sì như đem lại một cái điềm quái gở. Thế là chàng nộ bức bội gắt lên :

— Con vật hần thiêu kia mày vào đây làm gì ? Tao đương viết một cái thư mong mỗi hạnh phúc, mày

vào làm cho rơi quần bút tao, vậy thì tao không thể tha mày được.

Bướm đập sè-sè cặp cánh giống như cất tiếng cười. Là vì nó muốn trêu người đàn ông trẻ tuổi thêm nữa. Khi người ấy đã đổ cho nó cái tiếng oan là đem diêm dũ tới. Nó chỉ là một con bướm đến chơi sáng đèn, nó không thể đem diêm dũ cho ai.

Thấy bướm vẫn nhón-nhờ in bóng đèn chập-choạng lên tường, người đàn ông không chịu được. Chàng đứng lên cầm lá quạt mà đập theo. Một cái, hai cái, bướm vẫn chao mình tránh thoát. Nhưng chẳng may đến cái đập thứ ba thì bướm vô ý bị lá quạt vùn-vụt làm cho rách tung đôi cánh. Bướm ngã xuống mặt đất. Không thương xót, người đàn ông tàn nhẫn lấy guốc mà dẫm cho bướm nát ra.

Bướm chỉ còn kêu lên được một tiếng thảm hại rồi không còn sống nữa. Đó chỉ tại nó đã quá ham chơi ở bên ngọn đèn lòe-loẹt mà không cần thận giữ mình vậy.

Ngoài kia, giới trông thấy hết mọi việc vừa xảy ra. Chị ả rùng mình trước cái tai nạn khủng khiếp của bạn. Chị ả không biết làm thế nào cứu được. Chị ả chỉ vội chạy trốn lấy thân mình.

Trên cảnh xoan rậm, giới tìm chùm nhãn. Ánh trăng vẫn sáng, giới lại sẽ tiếp tục con đường dài. Nhưng ra đi một mình buồn lắm. Gió lại đưa mùi nhãn thơm lừng. Nhãn vẫn ngon hơn muối. Chú hướm thì chết mất rồi. Giá giới có ăn một quả nhãn cũng chẳng còn ai biết đẩy vào đâu. Ừ, ăn một quả lấy sức rồi hãy đi cũng được. Ở trên cảnh xoan, giới ăn một quả nhãn. Một quả ăn xong, thấy không

thấm-tháp gì. Hai quả ăn xong, cũng chưa thấm-tháp gì. Lại ba, bốn, năm quả khác nữa. Than ôi, nhẵn đã hết rồi!



Chàng đứng lên cầm lá quạt đập theo.

Vác cái bụng nặng, giới lẳng lẳng quay về, không đi tìm người trồng cây nữa.

Ta cũng bắt tất phải biết thêm về cái còn giới sai lời hứa, bội lời thề ấy làm chi. Cái đời nó rồi cũng chẳng tốt đẹp được. Chỉ biết rằng mấy hạt nhần từ trên cành xoan rơi xuống đất, nằm ở trong đám cỏ, cho đến sáng hôm sau thì gặp một cơn mưa vùi sâu xuống đất ẩm.

Trong mấy hạt nhần ấy, cách ít lâu có một hạt nảy mầm. Mầm trời lên, tuy non-nớt, nhưng cũng thành hai búp lá xinh xinh.

Kẻ giống cây, ăn quả

Cây nhần tí xiu vô tình một buổi chiều lọt vào mắt người trẻ tuổi viết thư đêm nọ.

Người trẻ tuổi ấy chính là ông Phàm đã quên cây nhần với bà cô già, Đêm nọ, chàng viết thư cho người vợ sắp cưới. Và đây là buổi chiều chàng tha thần nhớ người con gái ấy. Chàng về ở ngôi nhà này, trong kỳ nghỉ hè hàng năm, không phải là để hóng gió cho khỏe người, mà chính là để theo đuổi một người con gái chàng định lấy làm vợ vậy. Vì có đó, cho nên dù đã ở gần nơi vườn cũ mà bà cô già đang ngóng chờ, chàng cũng chẳng hề nghĩ rằng nên về thăm qua. Chàng hầu như quên mất những người xưa, cảnh xưa rồi vậy.

Tuy nhiên, trong buổi chiều buồn bã, chàng đã thấy một cái mầm nhần trời lên trên ngọn đám cỏ. Cái mầm nhần này không khác gì cái mầm nhần ngày trước. Sự nhắc nhở đầu tiên là khiến cho người



Trời ơi, cô cứ tưởng không bao giờ cháu còn về,

thiếu-niên biết rằng mùa nhãn chín đã tới từ lâu rồi. Chàng tự nhiên có ý thèm ăn vài quả nhãn cho ngọt giọng. Cứ thế, chàng nhấc mồi về nhãn, và nhớ ngay đến một cây nhãn chàng đã giồng và đã từng thấy nó nhón lên qua những năm tháng.

Không biết cây nhãn ấy năm nay đã ra quả chưa?

Người thiếu niên tự hỏi và không thể đáp được. Cũng như chàng đã không thể biết bà cô già còn khỏe hay là đau yếu còm-côi lắm rồi.

Chàng đành chỉ thở dài. Hình ảnh người con gái chàng yêu vẫn lưu giữ lại tha thiết hơn.

Nhưng qua hai ngày nắng gắt, thì cái mầm cây nhãn đã nảy ra bởi một hạt non, không sống được. Nó đã héo quắt lại và lại đi lẫn vào trong đám cỏ.

Người thiếu-niên tò mò tìm xem lại cây nhãn tí xíu, thì không thấy nữa. Chàng hiểu ngay cái đời yếu ớt của mầm xanh. Cùng một buổi sớm hôm đó, chàng nhận được một bức thư không được vui lòng cho lắm do người vợ sắp cưới gửi tới.

Mãi lúc ấy, chàng mới nhớ ghé góm đến bà cô ở bên gốc nhãn mà chàng đã bỏ. Chính trong lúc đau khổ này, chàng mới hối-hận và nghĩ rằng đời mình không có bà cô ấy không xong. Việc hôn nhân của chàng mà không được như ý là chỉ tại chàng đã gác bỏ bà cô nuôi mình từ nhỏ ra ngoài vậy. Nể có bàn tay bà cô xếp đặt vào, có lẽ chàng sẽ lấy người sen gái kia một cách dễ dàng. Chàng nghĩ như thế rồi mong rằng cây nhãn mình trồng đừng như cái mầm nhãn vừa mới héo, và cả bà cô già cũng vậy. Tất cả xin vẫn hãy còn để đem sự vui sống đến cho người thiếu-niên từ đây.

Lập tức, chàng tìm lại tạ lỗi ở bên gối bà cô bấy giờ đã ốm yếu rồi.

Bà cô thấy lại gặp được cháu ở ngay cái nhà cũ, thì mừng rỡ quá đến chảy nước mắt ra. Bà run-rẩy nói :

— Trời ơi, cô cứ tưởng không bao giờ cháu còn về đây, cô cứ tưởng không thể còn gặp cháu một lần nữa được, là vì cô đau ốm lắm rồi. Cô không còn gì nữa cả, cô nghèo lắm, cô đã sửa-soạn bán

nốt cái miếng đất này đi để cho mai kia có chết thì người trong họ nhà chồng sẽ lấy tiền bán đất ấy mà làm ma. Cháu ơi, đã có người muốn mua đấy. Họ sẽ rở hết xuống và chặt hết cây cối đi, san đất mà xây nhà gạch mái ngói lên. Cây nhãn của cháu cũng sẽ không còn nữa, mặc dầu năm nay đã ra quả đầu mùa.

Người cháu hồ thẹn gục xuống lòng bà cô như mẹ mà thưa :

— Cô ơi, cháu đã về đây, xin cô tha thứ hết. Cô không việc gì mà phải bán đất. Cháu xin thề từ ngày hôm nay phụng dưỡng cô để cô được sung-sướng hơn hết những bao giờ.

Bà cô ôm cháu và tiếp :

— Để cho cây nhãn khỏi bị chặt. Để cho kẻ giồng cây được ăn quả.

Lời người cháu thêm vào :

— Vì ăn quả thì phải biết nhớ đến kẻ trồng cây. Giồng cây nhãn là cháu. Nhưng giồng thành một cây tươi tốt cho đời cháu, chính thực là hai bàn tay cô.

Lâu lắm, bà cô bây giờ mới lại mỉm cười.

THÂM-TAM

Sách, báo Tân-Dân đều do 16
phổ Hàng Da Hà-nội phát hành

PHU TRƯỞNG TRUYỀN BA

THẮNG VIỆT NGHĨ HÈ

TRUYỆN CỦA LÊ VĂN - TRƯỞNG

(Xem từ số 133)

Thắng Bích viết tên ba người vào mảnh giấy, rồi cho rõ thật công bằng, thắng Việt nhắm mắt lại rút. Tên thắng Bích ra đầu, thắng Nam thứ hai, con Ngà thứ ba.

Thắng Bích mừng vỗ tay. « Đấy, tao biết mà, bao giờ ngài vẫn yêu tao hơn ». Còn con Ngà thì mặt phụng-phịu muốn khóc.

Thắng Việt vội an ủi:

— Sau trước cũng thế, cứ ngài cần cho là đền bồi được cả.

Thắng Bích cởi áo nằm lên giường. Cả bọn xúm đến. Con Ngà ranh mãnh cù vào cái bụng trắng hếu làm cho thắng Bích kêu ới ới, những tiếng kêu ấy nghe chưa nào nùng bằng lúc thắng Việt đặt cái đầu bóng như thủy tinh của con chuồn chuồn vào giữa cái rốn có một hạt ghét đen ở giữa.

Thắng Bích vùng ngay giậy:

— Ôi thôi ! đau lắm ! tao không chịu được đâu !

Số 142 ra ngày 24-8-44

MÈO GIÀ HÒA CẢO

TRUYỆN CỦA TÔ-HOÀI

Thằng Việt lấy tay đè nó xuống :

— Như thế thì bao giờ mày biết bơi.

Thằng Bích nghe bùi tai và tưởng tượng đến lúc mình có thể vung vẩy ở trên mặt nước, lại nằm xuống. Thằng Việt thôi rón cho nó, rồi lại đặt con chuồn chuồn chúa xuống... Lần này, thì thằng Bích đứng phắt ngay giây :

— Ai! thôi, chẳng bơi thì đừng...

Thằng Nam chưa nằm đã run, và khi thằng Việt mới đặt tay lên bụng nó thì nó đã kêu ới ới!

— Ô kìa, nó đã cắn đầu!

Thì này nó cắn. Hai chiếc răng nanh vừa ngoàm vào cái da bụng beo béo thì thằng Nam đã chồm giậy vừa xoa bụng vừa khóc. Thằng Việt đỡ thế nào nó cũng không chịu nằm nữa. Nó thấy thế đâm tức, tức vì mất bao công-phu mà chẳng đem đến cho ai một chút hiệu quả.

— Đồ chúng mày hèn lắm. Đây xem tao.

Nó vén áo, dí con chuồn chuồn vào rốn. Trời ơi, đau thật, thảo nào thằng Nam thằng Bích không chịu nổi. Nó nhăn mặt, nhưng không kêu. Và cứ cho con chuồn chuồn cắn. Nó nghiêng răng chịu. Đến khi con chuồn chuồn cắn chán nhả ra, nó thở dài một cách sung-sướng :

— Đây có sao. Muốn biết bơi mà lại không chịu đau thì bơi làm sao được.

Sự can-dảm vốn hay lây như bệnh truyền-nhiễm. Con Ngà đứng cạnh thấy thế liền vén áo dơ bụng :

— Ngà cho cắn, ngà không sợ đau, Ngà muốn bơi được như Việt.

Thằng Việt nhớ đến cái đau vừa qua :

— Thật không ?

Con Ngà cả-quyết.

— Thật. Việt cứ cho ngai cưỡi Ngà đi.

Thăng Việt liền đặt con chuồn chuồn xuống làn da trắng như ngọc cấn. Mặt con Ngà đang hồng hào bỗng tái đi, nhưng nó không kêu, và vẫn nằm im, chỉ cái bụng nẩy lên một tí, một tí thôi. Con chuồn chuồn cấn chấn rồi nhả. Thăng Việt sung-sướng ôm lấy con Ngà hôn như mưa lên bụng, lên má, lên mắt

— Ngà của Việt can-đảm quá.

Con Ngà đứng giậy mặt đầy hân-hoan. Còn thăng Bích và thăng Nam thì hồ thẹn cứ cúi gằm mặt xuống g Bồng thăng Nam đỡ tay :

— Nó là con gái nó cho cấn được thì em cũng cho cấn được. Em không sợ đau nữa.

Nó vén áo, rồi nằm xuống, nắm chặt hai tay. Thăng Việt dí con chuồn chuồn vào. Nó đan lăm, đan như rút ruột, nhưng nó chỉ rướn bụng và chân lên thôi, chứ nó không kêu và cũng không giẫy.

Lúc thăng Việt nhấc tay lên, nó nói một cách kiên-hãnh :

— Ừ : ó sao đau. Thế là em biết bơi rồi.

Rồi nó nhìn thăng Bích. Thăng Bích cũng cởi phăng áo :

— Nó bé còn cho cấn được, tao cũng cho cấn được.

Rồi nó nằm yên để cho con chuồn chuồn truyền một cách không... thú-vị phép mẫn vào rốn.

Cả ba đều múa tay :

— Thế là chúng mình biết bơi cả rồi.

Thăng Việt đưa con chuồn chuồn cho con Ngà rồi nghiêm trang bảo :

— Chúng mày sở dĩ biết bơi là nhờ con Ngà chứ không có Ngà thì vía chúng mày cũng không dám cho cắn nữa.

Con Ngà ngược mắt nhìn nó :

— Mà Ngà thì là nhờ Việt, Việt nhỉ. Từ giờ, Ngà yêu Việt lắm cơ. Việt cho Ngà con chuồn chuồn để Ngà cho nó cắn rốn con búp-bê của Ngà cho con búp bê của Ngà cũng biết bơi nghe không ?

Thằng Bích với thằng Nam không chịu chạy sô đến toan giăng con chuồn chuồn thì bị thằng Việt gạt ra :

— Con chuồn chuồn này phải để cho con Ngà, Nó can-dảm hơn chúng mày, nó đang chơi con chuồn chuồn ấy. Đầu đem con búp-bê ra đây cho nó cắn rốn.

Chúng nó đang giữ tay giữ chân con búp-bê để cho con Ngà cho chuồn chuồn cắn thì ông Nghị, với bà Nghị đẩy cửa vào :

— Các con chơi gì đấy.

Con Ngà vùng chạy lại gần mẹ :

— Mẹ ơi, mẹ có cho chuồn chuồn cắn rốn không ?

Bà Nghị sửng-sốt :

— Mày nói cái gì thế ?

Mợ không biết bơi mà.

Ông Nghị vụt hiểu, ông cười lăn ra :

— Phải đấy, mẹ mày không biết bơi thì cũng nên cho chuồn chuồn cắn rốn đi.

Bà Nghị đập lên vai chồng :

— Mình chỉ ốm ơ. Ai bảo chúng mày thế. Thế chúng mày đã cho cắn chưa.

Con Ngà dơ con chuồn chuồn lên :

— Cho cần rồi, đau một tí thôi, nhưng mà biết bơi mẹ à.

Bà Nghị cười.

— Chỉ tin nhảm. Đời nào chuồn chuồn cần rốn mà lại bơi được. Thôi thay áo rồi đi tắm.

Dù bà Nghị đã nói như thế, nhưng chúng nó vẫn tin, tin một cách ghê-gớm. Chúng nó hăm hở mặc quần áo rồi chạy ù ra bãi bể.

Chẳng chờ người nhón, chúng nó nhảy tùm ngay xuống. Cả ba đều no nước. Con Ngà vừa vọt mặt vừa ọe hỏi thằng Việt:

— Thế hóa ra không biết bơi à? Thế chuồn chuồn không thiêng à?

Thằng Việt đứng đực ra không biết giả nhời ra sao thì ông Nghị đã đến. Nhìn những cung cách của chúng nó, ông hiểu ngay, ông vỗ vai thằng Việt.

— Cháu mà cũng tin nhảm à.

Rồi ông vừa cười, vừa chế chúng nó.

CHƯƠNG THỨ SÁU

Buổi trưa hôm ấy, chúng nó họp nhau cả ở dưới bếp để xem thằng Việt dạy học. Từ khi thấy anh bếp bập bẹ đánh vần được, vú em cũng háo hức muốn học, thằng nhỏ thì lại càng háo hức hơn.

Trước kia có một mình anh bếp thì bảo chốc chốc rồi việc, anh chạy lên chơi, hay chốc chốc thằng Việt chạy xuống bảo anh, nhưng bây giờ có những ba người thì không thể thế được.

Nó liền chọn cái giờ buổi trưa là giờ ông bà Nghị đi ngủ và lúc ấy trong nhà không có việc gì, mở bản... một lớp học. Bàn là một cái chõng, vú em và thằng

nhỏ thì giải chiếu ngồi ngay xuống đất. Và như thế cũng may, chứ không thì bàn sẽ cao hơn ông thầy. Anh bếp thì ngồi ghế ngay ở cái bàn để đồ ăn thức uống. Mấy lần anh thấy nó cứ đứng không có chỗ ngồi, anh nhường cái chỗ ngồi danh... dự ấy cho nó, nhưng nó không nghe :

— Anh còn phải ngồi để viết, chứ tôi có phải viết đâu.

Hôm ấy là lớp học đầu tiên của vú em và thằng nhỏ. Nó cầm một cái que ngắn để chỗ chữ :

— Hể tôi đọc thì đọc theo, nghe không. A.

— A, a.

— B.

— B, b.

— C

— C, c.

— Thế bây giờ đọc liền nhau đi nào : a, b, c.

— A b c — a b c

— Cứ đọc cho nó quen mồm đi, a b c.

Thằng Nam. con Ngà thấy thế cười khúc khích thì bị ngay nó suýt :

— Yên đề cho người ta học nào. Cười gì. Chúng mình có tiền thì lúc bé được đi học. Người ta nghèo không được học thì hơn người ta học, cái gì mà cười.

Anh bếp đang o...a...n...h oanh nghe nó nói thế ngừng đánh vần :

— Ừ cậu Việt nói phải. Chúng tôi nghèo thì bây giờ chúng tôi mới học, có gì là xấu hổ nhĩ.

— Đúng thế. Tại chúng nó còn bé không biết. Thôi anh đừng giận chúng nó.

(Kể sao kể tiếp)

NHÀ CÓ MA

Xưa có một cái nhà bỏ hoang có tiếng là có ma nên không ai dám đặt chân đến.

Một hôm có một người tự nhận là can đảm đến nói rằng :

— Ta thử vào ở cái nhà này một tối xem sao.

Nói rồi tối đến anh ta vào trong cái nhà ấy thật.

Một lúc sau, lại có người nữa cũng tự khoe là can đảm không ai bằng, anh ta cũng nói :

— Ta hãy vào ngủ ở cái nhà này một đêm xem thế nào.

Nói rồi anh ta liền đẩy cửa vào. Anh vào trước nghe tiếng động tưởng là quỷ đến, chạy sò lại. Anh sau thấy anh trước ngỡ là ma, nhẩy xông vào. Rồi anh khua clân

khua tay ầu ẩu đánh nhau. Đánh mãi cho đến lúc trời sáng, nhìn thấy nhau mới biết không phải ma quỷ gì cả, chỉ là người với người thôi.

Ấy người ta ở đời chỉ vì không hiểu biết nhau nên mới sinh ra lắm chuyện rắc rối lỗi thôi.

NGUYỄN TIẾN-KIỆN

TRƯỜNG THỨC

MỰC BÚT MÁY

Ta có thể làm mực bút máy như sau này :

Bleu de méthylène	5 gramme
Rượu	10 gr.
Phèn	2 gr. 5
Glycérine	20 gr.
Nước	500 gr.

N. T. K.

Cái này mới thật là võ óc !

Anh Ba dọn hàng buôn bán ở tỉnh Sơn có người thím giàu có ở nhà quê nên khi cần bao nhiêu, chỉ việc viết giấy về là bà ta đem lên ngay. Gần Tết, anh muốn có một số tiền lớn để sửa soạn thêm nên sai một người giúp việc đem giấy về cho thím. Nhưng muốn dấu số tiền anh muốn hỏi cho người khác khỏi biết, anh chỉ biết :

THÌM

GOI

CHO

TIỀN

Nhưng đó là cả một cái toán cộng mà số thành là số tiền muốn hỏi. Giấy về, người thím rất giỏi toán, chỉ liếc qua một cái đã biết số tiền anh Ba muốn hỏi. Về phần các bạn, các bạn hãy thử đoán xem số tiền là bao nhiêu, để tỏ ra mình cũng chẳng thua gì người thím chứ.

Lời dặn : Những chữ giống nhau sẽ thay vào những con số như nhau.

(xem trả lời trang 30)

VŨ-THỊ-LỰU

Bà người huyện Gia-lộc tỉnh Hải-dương kết hôn với một người trong làng là Phạm-huy-Thái, sinh được hai đứa con gái.

Năm 19 tuổi bà góa chồng, chịu tang ba năm và mỗi bữa ăn đều có cháo mỗi như khi còn sống. Một người nhà giàu có trong làng thấy bà có sắc đẹp bèn muốn hỏi làm vợ. Bà không chịu nhưng bố mẹ chồng thương tình góa sớm cố ép lấy, bà tức mình nhảy xuống sông tự tử. May có người cứu thoát. Bố mẹ chồng hiểu ý không còn ép bức nữa. Bà nuôi hai người con gái được trưởng thành và đều gả dựng cho cả. Người làng ai cũng khen. Năm Minh-mạng thứ 17 (1836) được vua ban cho biểu vàng và tiền, lụa, liệt vào hàng tiết phụ hạng nhất trong nước Nam.

LÊ-THỊ-NỮ

Bà người huyện Phong-lộc tỉnh Quảng-bình. Cha tên là Tảo, một người sống cạnh rừng núi. Bà là một người chí hiếu, hôm mai hầu hạ cha già rất cẩn thận.

Một hôm theo cha vào rừng kiếm củi, chợt có con hổ ở trong rừng nhảy ra vỗ ông Tảo. Bà nổi giận kêu to cho người đến cứu và lấy củi đánh hổ. Hổ bị đau bụng ông Tảo ra. Ông này thoát chết lấy dao chém hổ làm con vật bị thương kêu ầm lên và trốn vào rừng mất. Bà vừa gánh củi vừa đỡ cha về nhà. Nhưng ông Tảo bị nhiều vết thương nặng phải chữa mấy tháng trời mới được lành mạnh.

Vua nghe tiếng sắc cho một cái biểu vàng có bốn chữ « Hiếu hạnh khả-phong ».

NGUYỄN TRUNG-HÒA

LỜI NÓI CHUA

Tướng nước Tề là Ân-Anh sang sứ nước Sở. Vua Sở hỏi quần thần :

— Ân-Anh là tay ngang đời giới, ta muốn làm nhục, chứ Khanh nghĩ xem có kế gì hiệu nghiệm không ?

Cận thận thưa :

— Chúng tôi sẽ trói một tên dân đem tới, giả làm người nước Tề phạm tội ăn trộm.

Vua gật đầu ưng ý bèn sai thiết tiệc, đãi Ân-Anh. Nữa chừng, hai tên lính dẫn một người bị trói vào. Vua hỏi :

— Tên kia vì sao lại bị trói ?

Lính tâu :

— Tên ấy người nước Tề.

— Phạm tội gì ?

— Tội ăn trộm.

Vua cười mỉm nhìn Ân-Anh :

— Người nước Tề hay trộm cắp nhỉ !

Ân-Anh nghiêm nét mặt mà rằng :

— Bệ hạ rộng nghĩ : cây quất mọc ở đất Hoài-nam thì lá quất ngọt, trồng ở đất Hoài-bắc lại thành quất chua. Cùng một giống như nhau mà quả lại chua ngọt khác nhau là tại làm sao ? Tại thổ thổ khác nhau vậy. Dân nước Tề ở nước Tề thì lương thiện, sang nước Sở thì sinh ra gian xảo bất lương, cũng là tại thổ thổ khác nhau nó xui ra vậy.

Ân-Anh thật là một nhà hùng biện danh tiếng, chỉ dùng một tỉ dụ mà rửa nhục cho cả nước. Vua nước Sở cũng được một bài học đích đáng ta có hơi đắt.

LÊ MỘNG-NGUYỄN

ĂN MÀY LÀ AI ? ĂN MÀY LÀ TA !

CỦA NGỌC-CHÂU

Thúy và Sơn là hai chị em ruột. Thúy mười bốn tuổi và Sơn mười hai. Chúng đang tung tăng chạy nhầy trong vườn. Chợt ngoài cổng, một ông lão hành khất, vai đeo chiếc bị vải vá chằng chịt, đầu đội chiếc nón rách bươm, lò dò tới cổng rồi ngửa bàn tay răn rúm lão cất tiếng xin.

Thằng Sơn, trông thấy trước tiên, nó vùng bỏ cuộc chơi, chạy vọt ra cổng thét :

— « Lão già gớm ghiếc kia ! xin xỏ cái gì. Đi ngay đi. »

Ông lão tung hứng rụt tay lại, lùi thui bước đi. Nhưng một giọng nói trong veo và nhẹ nhàng gọi rất lão lại :

— « Cụ ơi ! cụ ư ! cụ chớ chấp nó nhé. Đây, cháu xin đãi cụ chút đỉnh. »

Nói đoạn, Thúy, phải chính Thúy vừa nói câu đó, đặt lên lòng bàn tay ông lão đồng năm xu.

— « Cảm ơn cô, ông lão ăn mày nói, lão đâu dám chấp cậu em. »

Rồi vẫn giáng điệu lẩn thẩn, ông lão chống gậy đi, nhưng tình ý một chút, ta thấy trên đôi mắt lão long lanh hai giọt lệ.

— « Chị cho lão già ấy làm gì ? Sơn gắt với chị, chỉ tốn tiền. À phải rồi, chị cho thế để may ra có người ăn mày nào là tiên thì được sung sướng suốt đời chứ gì ! Hừ ! ông lão móm ấy là Tiên đấy. »

Nghe em nói mĩa mình. Thúy đỏ mặt giáng giải :

— « Sao em lại nói thế ! Chị đâu có phải cầu lợi như thế ? Chị cho họ tiền là muốn làm giảm bớt cái tội nhục của người ta một chút. Em phải biết, người ta khi giờ tay ra xin mình là người ta lấy làm khổ sở nhục nhã lắm rồi. Thế mà em lại nở lòng nào hắt hủi mắng mỏ người ta như thế ? Chắc em hẳn nhớ câu ca dao khuyên ta :

Ăn mày là ai ? Ăn mày là ta !

Đói cơm, rách áo hóa ra ăn mày.

Chị chỉ biết khuyên em từ giờ em không bố thí cho ai thì cũng đừng hắt hủi người ta em ạ. »

Sơn giỏi, vùng vằng chạy ra vườn chơi một mình. Thúy thở dài vào trong nhà, lấy chiếc áo len đan dở ra đan.

Ngoài cổng, ông lão ăn mày lại xuất hiện. Lão ra hiệu gọi Sơn lại. Bực mình sẵn, lại bị chị mắng Sơn cầm viên sỏi ném

vào ông lão khốn nạn. Chẳng ngờ, Sơn lại ném trứng quá khiến ông lão chỉ kịp rú lên một tiếng rồi ôm trán lão ngã quay xuống bất tỉnh.

Sơn hoảng sợ kêu chị rồi rít. Thúy chạy ra. Sơn kể đầu đuôi. Thúy vội vàng chạy ra cùng với em dìu ông lão khốn nạn vào trong nhà. Một giòng máu đỏ chảy từ trán xuống đầy mặt. Thúy vội vã lấy bông ướt lau sạch vết máu rồi đắp khăn tay rấp nước lên trán lão. Ông lão vẫn mê man. Thúy thét lên bảo em :

— Đi lấy mau lọ nước đá quý đem đây !

Không đợi chị giục lần thứ hai Sơn đi lấy đem lại. Một lúc sau, ông lão hắt hơi dầm dã rồi mở mắt. Thúy và Sơn reo lên vui mừng. Thúy hỏi :

— Còn đau lắm không cụ ? Em cháu như thế là đắc tội với cụ lắm.

Ông lão đã nhận mọi việc vừa xảy ra. Ông nắm lấy tay Thúy mà rằng :

Lão cảm ơn cô vạn bội, vết thương cũng nhẹ không sao. Nguyên lão đi quá nhà ta đây một chút thời lão bắt được chiếc ví tiền đầy bạc. Lão chắc chỉ ở đây có mà thôi. Vì thế lão quay lại và cậu em tưởng lão xin tiền nên tức giận ném vào đầu lão.

Nói đoạn, ông lão ăn mày rút ra chiếc ví giơ cho Thúy và Sơn xem. Sơn giật mình : Sơn nhận ra chiếc ví đó là của Sơn vừa đánh mất hôm qua chưa tìm thấy. Sơn lại choáng người vì không ngờ ông lão ăn mày tầm thường như thế kia mà đáng kính phục. Sơn thấy mình hèn hạ và khốn nạn quá. Nó cầm lấy chiếc ví lấy ra tờ giấy năm đồng đặt lên tay lão lão và ấp úng nó nói :

— « Cháu xin biểu cụ đề tạ lỗi và đền ơn cụ. »

Nhưng ông lão từ chối :

— « Lão chẳng lấy đâu. Lão rất vui lòng thấy tính nết cậu thay đổi. Thôi cậu đừng đưa cho lão nữa. »

Sơn cảm động. nó ngấm nghĩ rồi hỏi hận nó òa lên khóc. Những giọt nước mắt thành thực và hối hận rơi như mưa xuống mặt ông lão ăn mày. Ông lão, dường như cũng cảm động cũng khóc. Rồi Thúy trước cảnh đó cũng khóc nốt.

Ba tiếng khóc vang trong nhà. Người lão bật chạy lên. Sau khi hiểu rõ câu chuyện, hắn đưa tay lên mặt, gạt nước mắt, cúi đầu...

BÀI GIẢI NÁT ỐC

Bài toán có vẻ rắc rối lắm. Nhưng bà thím đã lờm ra, Chúng ta hãy xem bà làm cách nào.

Thoạt tiên, bà ta thấy con số T (ta cứ gọi thế cho tiện) không dính dáng vào đâu cả. Bà ta đoán ngay là cháu muốn thử trí mình nữa nên đoán đây là con số 8 vì trong mười con số, số 8 có T đầu chữ mà thôi. Và đặt lại toán như sau này :

$$\begin{array}{r} 8 \text{ H I M} \\ \text{G O I} \\ \text{C H O} \\ \hline 8 \text{ I E N} \end{array}$$

Sau đến, ta thấy rằng :

$$H + G + C = I$$

Vậy I phải là con số lớn nhất dưới mười. Ta cứ để là 9, và thay chữ bằng số, ta thấy.

$$\begin{array}{r} 8 \text{ H 9 M} \\ \text{H O 9} \\ \text{C H O} \\ \hline 8 \text{ 9 E N} \end{array}$$

Nhưng, ba con số ấy cộng lại chỉ là 8 thôi, vì hàng chục thế nào cũng giữ thêm một nữa. Ta hãy thay vào 3 con số cộng lại được tám rồi thế nào sẽ hay :

$$\begin{array}{r} 8 \text{ 3 9 M} \\ \text{4 0 9} \\ \text{1 3 0} \\ \hline 8 \text{ 9 E N} \end{array}$$

Bây giờ còn 4 con số nữa chưa biết ; Hàng cuối tất có giữ một cho hàng chục ; nếu con số 0 là 1 thì E phải là 4 ($1 + 9 + 1 + 3 = 4$) Mà số 1 là C rồi. Như thế O không thể là 1 được. Vậy O sẽ là 2, thì E là 5 ($1 + 9 + 2 + 3 = 5$). Được. Ta cứ tạm để xem sao.

$$\begin{array}{r} 8 \text{ 3 9 M} \\ \text{4 2 9} \\ \text{1 3 2} \\ \hline 8 \text{ 9 5 N} \end{array}$$

Chỉ còn biết M nữa là biết N ; mà M phải là con số chưa có nghĩa là 6 hay 7 ; Nếu 7 thì N là 8 mất. Không được. Vậy M là 6 và N là 7 ($6 + 9 + 2 = 7$) :

$$\begin{array}{r} 8 \text{ 3 7 6} \\ \text{4 2 9} \\ \text{1 3 2} \\ \hline 8 \text{ 9 5 7} \end{array}$$

Số liền muốn hỏi là 89578. Bài này không có phép nào nhất định để đoán ra ngay. Còn phải thử đi thử lại nhiều lần ; Và chính bài giải trên cũng rất ngắn đi nhiều lắm. Khó thì chỉ khó ở số 8 mà thôi ; chứ khi tìm ra thì không chóng thì chầy thế nào cũng ra.

Ấy, nhưng cũng có bạn hơn người thím chứ ?

NGỌC-QUYÊN

DEPOT LEON

14 ngày
Kịch ba hồi

ĐÀN BA MƠI

của VŨ ĐÌNH-LONG

Bán rất chạy, nếu không mua ngay, sẽ
không mua được.

Bản in một màu mực giá 2\$

Bản in hai màu mực giá 5\$

Bản giấy lụa gió giá 50\$

Cước mỗi quyền 0\$50. Giá tiền sách cả cước cho
nhà xuất-bản Tân-Dân ở Mực-Xá Hà-Đông.

Không gởi linh-hóa giao-ngân

Muốn nghiên-cứu văn-học
nhà Tân-Dân hiến các ngài

BALỌAI VẢN

của VŨ NGỌC-PHAN

Giá bán 1\$20